



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 07/2020

Từ 10/02 - 14/02/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, KHÔNG ĐỂ BỘ MÁY PHÌNH RA, THỦ TỤC PHỨC TẠP HƠN

“Không để tình trạng chúng ta ứng dụng công nghệ thông tin mà bộ máy lại phình ra, thủ tục phức tạp hơn”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải ban hành một số nghị định quan trọng trong năm 2020 để tạo hành lang pháp lý cho Chính phủ điện tử.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh điều này tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử với Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử Bộ, ngành, địa phương, sáng ngày 12/02.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Hội nghị - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Thủ tướng Chính phủ cho rằng xây dựng Chính phủ điện tử là một việc lớn mà “việc lớn thì phải thường xuyên sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đôn đốc, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và phải huy động cả hệ thống vào cuộc thì mới thành công”. Bởi xây dựng Chính phủ điện tử thì yếu tố con người, thể chế là đầu tiên, sau đó mới đến công nghệ.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao kết quả ban đầu đáng khích lệ trong xây dựng Chính phủ điện tử. Ví dụ, theo xếp hạng mới nhất của Tổ chức Minh bạch quốc tế, Việt Nam đứng thứ 96/180, tăng 21 bậc so với năm ngoái (đứng vị trí 117). Để đạt kết quả này, ngoài việc thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm thì Chính phủ điện tử đóng góp rất quan trọng bởi nếu “tiếp tục làm thủ công, tiếp xúc trực tiếp giữa người làm thủ tục và người giải quyết thủ tục thì có thể xảy ra tham nhũng vặt”.

Ngoài ra, theo Thủ tướng Chính phủ, chúng ta đã rút ngắn thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã tăng gấp đôi (đạt 10,7%). 100% Bộ, ngành, địa phương đã kết nối liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với Trục liên thông văn bản quốc gia. Lần đầu tiên liên thông thủ tục cấp giấy khai sinh ở cấp xã và thẻ bảo hiểm y tế cấp huyện. Việc tuyên bố các doanh nghiệp an toàn, an ninh mạng Việt Nam làm chủ hệ sinh thái an toàn, an ninh mạng là bước tiến rất quan trọng trong bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Chính phủ điện tử.

“Từ các báo cáo của các đồng chí thì chúng ta thấy một điều đáng mừng, một cách khái quát nhất là khả năng đột phá xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam là rất cao, có thể rút ngắn so với nhiều nước khác”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Tuy nhiên, hiện nay, Việt Nam mới đứng thứ 88/193 quốc gia, vùng lãnh thổ về xây dựng Chính phủ điện tử, đứng thứ 6/11 nước ASEAN. Nguyên nhân nào chúng ta xếp hạng chưa cao? Thủ tướng Chính phủ cho rằng, từ các ý kiến phát biểu, có thể thấy một số nguyên nhân như cơ sở dữ liệu cá nhân chưa được bảo vệ, là khâu yếu, thấp điểm. Một số khâu khác còn làm chậm, chưa đồng bộ, quyết tâm. Nhiều nơi còn tình trạng “án binh bất động”.

Định hướng nhiệm vụ năm 2020, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tập trung mọi nguồn lực chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết số 17/NQ-CP, nhất là mục tiêu 30% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, hiện nay mới đạt 10,7%.

Việc hoàn thiện thể chế cần đi trước để tạo hành lang pháp lý cho Chính phủ điện tử, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, trong năm 2020, phải ban hành được các Nghị định về quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu, về định danh và xác thực điện tử, về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Nghị định thay thế về công tác văn thư, Nghị định về bảo vệ thông tin cá nhân và năm 2020, chúng ta chuẩn bị các bước để tiến tới sửa luật về giao dịch điện tử và luật về lưu trữ.

Phải hoàn thiện các yếu tố nền tảng của Chính phủ điện tử, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 3 mục tiêu cần phấn đấu: 100% các Bộ, ngành, địa phương có nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu; 100% nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh phải được kết nối vào nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia; 100% Bộ, ngành, tỉnh, thành có Trung tâm giám sát điều hành an toàn an ninh mạng.

Về bảo đảm nguồn tài chính cho Chính phủ điện tử, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề xuất việc chuyển một phần Quỹ viễn thông công ích cho các dự án nền tảng dùng chung của Chính phủ điện tử, báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong quý I/2020.

“Dù là cảnh sát giao thông hay tổng cục trưởng hay là vụ trưởng, người đứng đầu nói chung cũng phải am hiểu và triển khai Chính phủ điện tử”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh. Các hệ thống nền tảng dùng chung vượt ra ngoài chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ, ngành thì sẽ do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì quản lý. Tuyệt đối tránh để xảy ra một việc mà 2 cơ quan cùng điều phối về Chính phủ điện tử.

Xây dựng Chính phủ điện tử phải đi liền với đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chính phủ điện tử phải đi liền với cải cách hành chính, phải giúp giảm biên chế, tiết kiệm chi phí, “không để tình trạng chúng ta ứng dụng công nghệ thông tin mà bộ máy lại phình ra, thủ tục phức tạp hơn”.

Về các kiến nghị cụ thể được nêu ra tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đồng ý việc Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử chỉ đạo thêm nội dung về thành phố thông minh, chuyển đổi số, kinh tế số; không thành lập thêm các Ban chỉ đạo mới. Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất xây dựng Trung tâm giám sát quốc gia về Chính phủ điện tử, thực hiện giám sát quốc gia về hạ tầng mạng, an toàn, an ninh mạng và về dịch vụ Chính phủ điện tử của các cơ quan Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ đưa nội dung đào tạo Chính phủ điện tử vào các chương trình đào tạo tại Học viện Hành chính Quốc gia. Các Bộ, ngành, địa phương hằng năm dành một tỷ lệ ngân sách của Chính phủ điện tử cho công tác đào tạo.

Thủ tướng Chính phủ kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tích cực tham gia xây dựng Chính phủ điện tử, coi đây là mục tiêu kép, vừa giúp phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam, vừa có kinh nghiệm để đi ra thế giới.

Bộ Thông tin và Truyền thông cần xây dựng nền tảng để mọi người dân, mọi doanh nghiệp có thể thông qua duy nhất một ứng dụng trên thiết bị di động truy cập được mọi dịch vụ Chính phủ điện tử.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật (rà soát văn bản) theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ bảo đảm tiến độ, chất lượng, tính toàn diện và hệ thống, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ (Kế hoạch).

Cụ thể, trước ngày 15/02/2020, Bộ Tư pháp hoàn thành xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát văn bản. Tháng 02/2020, các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thành xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Tháng 5/2020, các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thành rà soát văn bản.

Tháng 6/2020, các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thành và gửi Báo cáo kết quả rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ về Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp xây dựng báo cáo của Chính phủ về rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và trình Chính phủ vào tháng 7/2020.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của Bộ, cơ quan ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện,

bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao; kịp thời trao đổi, phối hợp với Bộ Tư pháp để xử lý những khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch nhưng chưa được bố trí kinh phí trong công tác tổ chức triển khai thực hiện rà soát văn bản thì được ngân sách nhà nước cấp bổ sung theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước...

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM MẠNH, ĐỒNG LOẠT DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN SẼ THỨC ĐẨY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh, bản chất của Chính phủ điện tử là ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự điều hành của bộ máy sao cho minh bạch, hiệu quả hơn; huy động người dân tham gia vào công việc quản trị xã hội nhiều hơn. “Đây là một công việc liên tục chứ không phải bây giờ chúng ta mới bắt đầu”.

Nhấn mạnh Chính phủ điện tử phải gắn với cải cách hành chính, Phó Thủ tướng Chính phủ nói đến sự tăng hạng mạnh mẽ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam sau khi kết nối hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế đến 12.000 cơ sở y tế, hay cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng nhờ ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đề cập tình trạng chuyển hồ sơ giải quyết công việc từ lãnh đạo Bộ, địa phương đến chuyên viên xử lý phải qua văn phòng, cục, vụ nên mất rất nhiều thời gian, do đó phải đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trong nội bộ cơ quan hành chính.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam điểm một số vấn đề cần đặc biệt lưu ý khi triển khai Chính phủ điện tử. Trước hết, phải đẩy nhanh việc hoàn thiện, ban hành các văn bản pháp lý công nhận giá trị của hồ sơ điện tử, chữ ký số, hoá đơn điện tử, thanh toán điện tử...

Từ thực tế liên thông cơ sở dữ liệu giữa các Bộ, ngành, các tỉnh rất khó khăn, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu rõ: Tất cả cơ sở dữ liệu của các Bộ không phải là của riêng bộ đó mà là của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ có quyền điều hành và phân quyền cho các Bộ khác. Các tỉnh cũng phải theo mô hình đó. Làm như vậy mới liên thông được. Đây là việc rất quan trọng nếu không tất cả cứ nói mà cuối cùng không liên thông được.

Việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử tại các Bộ, ngành, địa phương phải gắn trách nhiệm đối với những người cung cấp dịch vụ, công nghệ theo cơ chế thuê dịch vụ, tránh tình trạng tự đầu tư, tự làm, tự viết phần mềm...

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Xây dựng Chính phủ điện tử phải làm đồng bộ. Cùng một dịch vụ công trực tuyến ở cấp tỉnh nhưng chúng ta không thống kê lại nên “mỗi nơi làm một kiểu” dẫn đến cả nước có hơn 120.000 dịch vụ trong khi gom lại chỉ còn mấy nghìn.

Dịch vụ công trực tuyến làm mạnh, đồng loạt, sẽ là bước tiến lớn trong cải cách hành chính, bộ máy minh bạch, hiệu quả hơn.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THU TIỀN NỘP PHẠT VI PHẠM GIAO THÔNG QUA CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản về ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về tích hợp, cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ (thuộc thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát giao thông) và xác nhận Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân, hoàn thành trong quý I năm 2020.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ để làm cơ sở triển khai dịch vụ công đổi giấy phép lái xe mức độ 4 trong quý I năm 2020; kết nối, chia sẻ dữ liệu với ngành Thuế để đảm bảo việc thu nộp lệ phí trước bạ trực tuyến thực chất, hiệu quả.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và cơ quan liên quan tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến khai, nộp lệ phí trước bạ đăng ký ô tô, xe gắn máy trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong quý I/2020.

Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ (thuộc thẩm quyền xử phạt của Thanh tra giao thông) trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong quý I/2020.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong quý I/2020.

Nguồn: baophapluat.vn

GẦN 41.600 TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết đã có 95/95 Bộ, ngành, địa phương và Văn phòng Trung ương Đảng đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử ở 2 cấp chính quyền với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Công dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với 9/22 Bộ, cơ quan và 63/63 tỉnh, thành phố (3 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Yên, Thừa Thiên - Huế chưa hoàn thành việc đăng nhập 1 lần; 2 tỉnh Sóc Trăng, Hòa Bình chưa hoàn thành việc đồng bộ trạng thái hồ sơ).

Tính đến ngày 05/02, trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã có hơn 41.594 tài khoản đăng ký (trong đó 221 tài khoản của doanh nghiệp, còn lại là của người dân); hơn 12,7 triệu lượt truy cập; hơn 664.000 hồ sơ đồng bộ trạng thái. Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận, xử lý hơn 4.100 phản ánh, kiến nghị; hỗ trợ 3.641 cuộc gọi qua Tổng đài hỗ trợ (18001096).

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết, đầu tháng 3/2020, Văn phòng Chính phủ sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương sơ kết 3 tháng triển khai hệ thống này.

Ngoài 8 dịch vụ công đã được tích hợp, sẽ tiếp tục đưa các dịch vụ công mức độ 3, 4 tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

Các vấn đề liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế, liên quan đến hải quan... cần tiếp tục hoàn thiện. Việc cấp, đổi giấy phép lái xe cũng cần tiếp tục hoàn thiện cấp độ 4, kết nối với y tế, các cơ quan công an, giao thông.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cũng cho hay, từ ngày 12/3/2019 đến ngày 04/02 đã có gần 1,25 triệu văn bản (khoảng 298.000 văn bản gửi và 945.000 văn bản nhận) trên Trục liên thông. Số lượng văn bản gửi, nhận trong tháng thứ 10 so với tháng đầu tiên vận hành tăng gấp 2 lần.

Tính đến ngày 05/02, đã có 18/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 38/63 địa phương ban hành thông tư, quyết định quy định chế độ báo cáo theo phương án đơn giản hóa đã được phê duyệt, bãi bỏ.

Chính phủ tiếp tục giao Văn phòng Chính phủ xây dựng Trung tâm báo cáo quốc gia phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Trung tâm tham vấn chính sách.

Tuy nhiên, ông cũng lưu ý, lượng văn bản gửi, nhận điện tử từ các Bộ về Văn phòng Chính phủ và ngược lại còn ở mức độ khác nhau. Có nơi làm tốt, đã gửi tới cấp huyện nhưng có địa phương vẫn còn văn bản giấy; ngay từ bộ với bộ nhưng văn bản tới Văn phòng Chính phủ mất từ 2, 3 ngày.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho rằng, với kỳ vọng và các chỉ tiêu cụ thể Chính phủ giao phải hoàn thành trong năm 2020 liên quan đến gửi nhận văn bản điện tử, xử lý văn bản trên

môi trường điện tử, triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, thời gian tới còn rất nhiều việc phải làm.

“Nếu không có gì thay đổi, tháng 3 này, sẽ khai trương Trung tâm báo cáo quốc gia, một trung tâm rất quan trọng. Muốn làm thành công trung tâm này, trước hết phải chuẩn hóa các mẫu, dữ liệu mới có thể đăng nhập được. Toàn bộ số liệu cập nhật như chỉ số tăng trưởng kinh tế, các chỉ số vĩ mô sẽ tự động báo cáo cập nhật, tự đọc, không bị ảnh hưởng, tác động của con người”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ NỘI VỤ: HỘI NGHỊ HOÀN THIỆN DỰ THẢO LUẬT THANH NIÊN (SỬA ĐỔI)

Phát biểu khai mạc Hội nghị góp ý dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi) diễn ra ngày 11/02 tại Thanh Hóa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết, trên cơ sở tiếp thu một cách triệt để nhất ý kiến các chuyên gia, các nhà quản lý, nhà khoa học và đặc biệt là ý kiến của các Đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng dự án Luật Thanh niên (sửa đổi) với 07 Chương và 52 Điều.

Để hoàn thiện dự thảo Luật và trình Quốc hội vào tháng 4/2020, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận, góp ý cụ thể vào các nội dung như: Quyền và nghĩa vụ thanh niên; Chính sách của nhà nước đối với thanh niên; Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với thanh niên; Mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong việc phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên; Các quy định về tổ chức thanh niên; Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên...

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn nhấn mạnh, “Thanh niên là mùa xuân của dân tộc, là tương lai của đất nước”, do đó, dự thảo Luật cần phải thể hiện rõ các chính sách của nhà nước đối với thanh niên; đồng thời, thể hiện rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên. Thứ trưởng Trần Anh Tuấn mong muốn các đại biểu với tâm huyết của mình đưa ra được nhiều nội dung mới, phù hợp với chủ trương của Đảng, đảm bảo đúng quy định của Hiến pháp để dự thảo Luật được hoàn thiện và trình Quốc hội thông qua trong thời gian tới.

Góp ý tại Hội nghị, ông Vũ Trọng Kim, Chủ tịch Trung ương Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam cho rằng, cần đổi mới các tiếp cận để hoàn thiện dự thảo Luật lần thứ 7. Trước hết, cần nhấn mạnh bối cảnh ra đời của Luật là trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng, thanh niên là lực lượng quan trọng, là rường cột nước nhà. Với tinh thần đó phải tạo động lực cho thanh niên phát triển, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của gia đình, xã hội; đồng thời, nâng cao trách nhiệm của thanh niên đối với xã hội.

Theo ông Vũ Trọng Kim, Luật Thanh niên năm 2005 đã tập trung vào 08 vấn đề nhưng cơ chế thực thi được đánh giá chưa thỏa đáng, làm cho Luật chưa đi vào cuộc sống một cách sâu rộng. Dự thảo Luật lần này có nhiều điểm được tiếp thu sau kỳ họp Quốc hội thứ 8, đã quy định khung pháp lý, đảm bảo quy định các chủ thể. Tuy nhiên, dự thảo cần điều chỉnh, bổ sung để làm nổi bật hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên; mặt khác, quy định cụ thể trách nhiệm các cơ quan liên quan, nghiên cứu thực hiện các chính sách nhằm bồi dưỡng, phát huy lực lượng thanh niên để xây dựng đất nước.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật cần nhấn mạnh vai trò chiến lược trong chính sách phát triển thanh niên, như vậy mới đảm bảo vận hành, thi hành Luật sau khi được ban hành. Luật chỉ nên quy định khung nhưng phải có quy định chi tiết nhằm bồi dưỡng, đào tạo thanh niên “vừa hồng vừa chuyên”, nhằm phát huy thế mạnh của thanh niên; xác định chế định pháp luật nhằm phát huy tốt nhất vai trò thanh niên. Do đó, dự thảo Luật cần quy định trách nhiệm của Chính phủ trong việc hoạch định chiến lược tầm vĩ mô, các địa phương cũng xây dựng chiến lược ở mức cụ thể...

Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An Trần Văn Mão cho rằng, cơ quan soạn thảo đã có nỗ lực rất lớn trong việc xây dựng, tiếp thu ý kiến để xây dựng dự thảo Luật đầy đủ nội dung. Tuy nhiên, cần bố cục, sắp xếp các Chương, Điều phù hợp, đảm bảo kỹ thuật xây dựng Luật chặt chẽ; cùng với đó, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của thanh niên, không quy định trùng lặp với chính sách của nhà nước đối với thanh niên.

Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nguyễn Ngọc Lương đề nghị, bổ sung thêm phần “giải thích từ ngữ” để tránh việc cùng một thuật ngữ lại có cách hiểu khác nhau. Bên cạnh đó, xác định rõ chính sách đối với nhóm thanh niên đặc thù; xác định rõ đối tượng là thanh niên tài năng...

Bà Cẩm Thị Mẫn, Đại biểu chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa cũng cho rằng, về học tập, cần xác định thanh niên là lực lượng hùng hậu, là lực lượng xung kích, do đó, thanh niên cần được học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, năng lực, tay nghề; đồng thời, thanh niên phải tích cực học tập để nâng cao trình độ, năng lực; phải tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức mới có thể đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Nhà nước cần có chính sách hướng nghiệp trong đào tạo, thanh niên được tự do lựa chọn các loại hình học tập, các cơ sở giáo dục, đào tạo thanh niên được nhà nước hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất; thanh niên cần được cấp chứng chỉ quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp; thanh niên có nghĩa vụ tham gia tình nguyện đối với cộng đồng xã hội. Nhà nước có chính sách bảo đảm thanh niên không bị bóc lột sức lao động, có chính sách tạo điều kiện cho thanh niên được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, xúc tiến đầu tư, ưu đãi vay vốn để phát triển khởi nghiệp, thành lập quỹ khởi nghiệp cho thanh niên...

Nguồn: moha.gov.vn

NĂM 2020, TIẾP TỤC CẢI THIỆN CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VIỆT NAM

Theo đó, căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Chương trình hành động của Bộ năm 2020 với những nội dung nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ được phân công tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP thành các chỉ tiêu cụ thể.

Trong Chương trình hành động năm 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ nhấn mạnh việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF).

Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung cải thiện các chỉ số thành phần để cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo theo xếp hạng của WIPO và WEF.

Năm 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không khả thi. Cập nhật và công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018, 2019; công khai bảng so sánh các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hóa...

Đến hết năm 2020, thực hiện đầy đủ các cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành. Trong quý I/2020 sẽ công bố công khai, đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Bộ về danh mục mã HS tương ứng kèm theo bảng so sánh danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành trước và sau khi cắt giảm.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020...

Đồng thời, tăng cường thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ ở cấp độ 4; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Rà soát, đề xuất dịch vụ công tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp trong năm 2020.

Bên cạnh đó, Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ còn tập trung vào các vấn đề về phát huy nguồn lực tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Nguồn: motthegioi.vn

26 LOẠI VĂN BẢN ĐƯỢC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GỬI, NHẬN ĐIỆN TỬ KHÔNG KÈM BẢN GIẤY

Từ tháng 02/2020 này, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo danh mục 26 loại văn bản đã được Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương thống nhất.

Như ICTnews đã thông tin, cuối tháng 12/2019, trong ý kiến chỉ đạo về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã giao Văn phòng Chính phủ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để thống nhất danh mục văn bản điện tử gửi, nhận điện tử không kèm bản giấy để các Bộ, ngành, địa phương áp dụng từ ngày 01/02/2020.

Văn phòng Chính phủ mới đây đã có văn bản đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai gửi, nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy giữa các cơ quan hành chính nhà nước theo danh mục gồm 26 loại văn bản mới ban hành.

Cụ thể, danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước chia thành 2 nhóm - văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính, với tổng số 26 loại văn bản.

Trong đó, 4 loại văn bản quy phạm pháp luật sẽ được các Bộ, ngành, địa phương gửi, nhận điện tử không kèm bản giấy gồm có: Thông tư; Thông tư liên tịch; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã.

Các văn bản hành chính được gửi, nhận điện tử không kèm bản giấy bao gồm: Nghị quyết (cá biệt); Quyết định (cá biệt); Chỉ thị; Quy chế; Quy định; Thông cáo; Thông báo; Hướng dẫn; Chương trình; Kế hoạch; Phương án; Đề án; Dự án; Báo cáo; Tờ trình; Công văn; Công điện; Giấy ủy quyền; Giấy mời; Phiếu gửi; Phiếu chuyển và Phiếu báo.

Văn phòng Chính phủ lưu ý thêm, khuyến khích các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống hành chính nhà nước thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy theo danh mục đã ban hành.

Văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy phải đáp ứng quy định tại Điều 6 Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Văn bản quy phạm pháp luật theo danh mục nêu trên chỉ gửi bản giấy đến các cơ quan: cơ quan kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan đăng Công báo, đăng trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Danh mục văn bản gửi điện tử không kèm bản giấy không áp dụng với các loại văn bản: Văn bản, hồ sơ thuộc dạng mật, tối mật theo quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Văn bản, hồ sơ bắt buộc phải gửi bản giấy theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật mức Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản, hồ sơ có thành phần phức tạp, khó khăn trong việc số hóa gồm bản đồ, bản vẽ kỹ thuật, ấn phẩm, vật phẩm...; Văn bản,

hồ sơ liên quan đến quy hoạch, tài chính, tổ chức, bộ máy, nhân sự và chế độ chính sách đối với công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ cũng đề nghị các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành danh mục văn bản điện tử gửi kèm bản giấy (quy định tại Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018) đối chiếu với danh mục trên để triển khai cho phù hợp...

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI: ƯU TIÊN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Theo hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu tập trung ngành Bảo hiểm xã hội phiên bản 1.0 vừa được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những mục tiêu quan trọng của Ngành.

Phần mềm hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu tập trung ngành Bảo hiểm xã hội cùng hệ thống kho dữ liệu và công cụ phân tích tập trung sẽ cho phép Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố truy cập, khai thác các dữ liệu tổng hợp trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Kho dữ liệu là hệ thống dữ liệu tập trung duy nhất, đầy đủ và nhất quán được tích hợp dữ liệu từ các nguồn khác nhau; được lưu trữ lịch sử lâu dài, nhằm mục đích thống kê, phân tích, hỗ trợ ra quyết định, tối ưu hóa các hoạt động của tổ chức mà không ảnh hưởng đến các phần mềm nghiệp vụ.

Nhu cầu tổng hợp và phân tích dữ liệu của ngành Bảo hiểm xã hội tập trung chủ yếu vào một số vấn đề như tổng số người tham gia theo từng loại bảo hiểm và độ tuổi, khối thống kê; số người hưởng, số tiền hưởng hưu trí hằng tháng năm 2018; TOP10 cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh có số nợ bảo hiểm xã hội cao nhất cả nước tính đến thời điểm hiện tại; số người hưởng bảo hiểm thất nghiệp nhưng vẫn tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp; theo dõi xu hướng chi phí khám, chữa bệnh của các nhóm bệnh có rủi ro gian lận cao của tỉnh, thành theo thời gian... nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành được hiệu quả hơn.

Việc áp dụng phần mềm hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu tập trung ngành Bảo hiểm xã hội 1.0 có ý nghĩa lớn đối với công tác thống kê, báo cáo. Bởi đây là phần mềm thuộc bản quyền của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, nằm trong hệ thống phần mềm ứng dụng của ngành, được thiết kế để phục vụ công tác thống kê, báo cáo các chỉ tiêu... của ngành Bảo hiểm xã hội.

Nguồn: baotintuc.vn

HƠN 26 NGHÌN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI KHO BẠC CẤP TỈNH

Kho bạc Nhà nước đang tiến hành tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình nghiệp vụ dịch vụ công trực tuyến nhằm tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng.

Theo Kho bạc Nhà nước, tính đến ngày 31/01/2020, đã có 26.292/28.089 đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước giao dịch với Kho Bạc Nhà nước cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Kho bạc Nhà nước thành phố, quận, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia dịch vụ công, đạt tỷ lệ 94%.

Đối với các đơn vị giao dịch tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện đã có 29.078/68.893 đơn vị sử dụng dịch vụ công, đạt tỷ lệ 57%.

Trong thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình nghiệp vụ, trong đó, tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến tại tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp huyện (trừ các giao dịch bằng tiền mặt theo chế độ quy định và các giao dịch của các đơn vị thuộc khối an ninh, quốc phòng).

Kho bạc Nhà nước cũng tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng cảnh báo rủi ro trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước; triển khai nâng cấp thuê dịch vụ chương trình kiểm soát vốn đầu tư gắn với chương trình ứng dụng tổng hợp báo cáo vốn đầu tư.

Đồng thời, nghiên cứu xây dựng hệ thống công nghệ thông tin của Kho bạc Nhà nước nhằm kết nối, trao đổi thông tin và chia sẻ dữ liệu giữa Kho bạc Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành nhằm đáp ứng yêu cầu về quản lý vốn đầu tư công của các bộ, ngành, địa phương đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án lưu trữ hồ sơ trên dịch vụ công.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

KHUYẾN NGHỊ NGƯỜI DÂN CẢ NƯỚC TĂNG CƯỜNG DÙNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐỂ PHÒNG DỊCH DO VIRUS COVID-19

Cục Tin học hóa thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền, khuyến nghị người dân tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến để hạn chế việc tiếp xúc nơi đông người, phòng dịch do chủng mới của virus COVID-19 gây ra.

Thông tin từ Cục Tin học hóa (Bộ Thông tin và Truyền thông) cho hay, trong công văn gửi Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tại Chỉ thị số 05/CT-BTTTT ngày 02/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về phòng, chống dịch bệnh viêm

đường hô hấp cấp do chủng mới của virus COVID-19 gây ra, Cục đã đề nghị các Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhằm hạn chế tiếp xúc nơi đông người.

Cùng với đó, các Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, thành phố được đề nghị đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn và trả lời thắc mắc, kiến nghị của người dân liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng và các kênh giao tiếp trên Internet và mạng xã hội tại Việt Nam. Sử dụng tối đa các phương tiện, hình thức hội họp trực tuyến, trao đổi qua email, tin nhắn, gọi điện thoại.

“Để hạn chế tối đa việc tập trung đông người, góp phần phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus COVID-19 gây ra, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm thực hiện các vấn đề trên”, đại diện lãnh đạo Cục Tin học hóa nhấn mạnh...

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ: ĐỀ XUẤT KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ

Thanh tra Chính phủ đang dự thảo Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Theo đó, dự thảo quy định, kiểm soát tài sản, thu nhập để cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền biết rõ tình trạng và sự biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác quản lý cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản.

Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm: 1- Quyền sử dụng đất; 2- Quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà ở, công trình xây dựng; 3- Tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; 4- Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên; 5- Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên; 6- Cổ phiếu, trái phiếu, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị của các loại giấy tờ có giá từ 50 triệu đồng trở lên; 7- Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên; 8- Tài sản ở nước ngoài; 9- Tài khoản ngân hàng ở nước ngoài, tài khoản khác ở nước ngoài có thể thực hiện các giao dịch bằng tiền, tài sản; 10- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người có nghĩa vụ kê khai thường xuyên làm việc. Thời gian niêm yết là 30 ngày.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: NÊU CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM TRONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Ngày 12/02, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử thành phố Hà Nội đã chủ trì cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019, thông qua kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Ngọc Kỳ cho biết, năm 2019, các hệ thống thông tin, dữ liệu cốt lõi tiếp tục được thành phố duy trì, khai thác hiệu quả. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được các sở, ngành tiếp tục triển khai thực hiện. Tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt 100%, cấp giấy phép đầu tư qua mạng đạt 73%.

TP. Hà Nội tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến với tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến của cả 3 cấp năm 2019 đạt trên 85%; mở rộng triển khai ứng dụng tìm kiếm và thanh toán trông giữ xe ô tô qua điện thoại di động...

Bên cạnh đó, 100% sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản kết nối, liên thông trên môi trường mạng. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước thành phố được thực hiện trên môi trường mạng.

TP. Hà Nội cũng tiếp tục duy trì hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 dùng chung của thành phố. Tính đến hết năm 2019, tổng số thủ tục hành chính đã được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 1.448/1.818 thủ tục. Năm 2019, tổng số hồ sơ tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố là hơn 2,4 triệu hồ sơ. TP. Hà Nội cũng là một trong 3 tỉnh, thành phố đầu tiên của cả nước đi đầu triển khai tích hợp 14 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia...

Tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cũng cho rằng việc thực hiện công nghệ thông tin còn nhiều đơn vị “ngại” triển khai. Do đó, ông yêu cầu các sở, ngành cần nêu cao tinh thần trách nhiệm để tăng tốc thực hiện các mục tiêu của chương trình công nghệ thông tin. “Muốn phần mềm hoạt động hiệu quả thì không ai khác phải có sự tham của các cán bộ lãnh đạo và chuyên viên”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Đức Chung nhấn mạnh.

Về xây dựng thủ tục dịch vụ công mức độ 3, 4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung cho biết, hiện thành phố đã cắt giảm được 71 thủ tục, còn 283 thủ tục các sở, ngành cần đơn đốc thực hiện. Chủ tịch Nguyễn Đức Chung yêu cầu trong tháng 2, cần thí điểm chọn một số địa điểm triển khai các Kiot công nghệ thông tin tại các tòa nhà, cầu thang máy; yêu cầu văn phòng triển khai sớm sắp xếp lại Trung tâm tin học công báo; Sở Thông tin

và Truyền thông chủ trì sớm hoàn thiện hồ sơ liên quan đến đấu thầu thuê server và đường truyền, khẩn trương xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 3.0; tiếp tục nâng cao kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức...

Đồng thời, yêu cầu Ban Dân dụng khẩn trương hoàn thành đơn vị tư vấn Trung tâm điều hành giao thông. Giao thủ trưởng các đơn vị, ưu tiên các quận sớm làm thủ tục đấu thầu lắp đặt camera, tối thiểu 15.000 - 17.000 camera trên địa bàn 12 quận.

Cục Thuế TP. Hà Nội cần khẩn trương chủ trì, tăng cường kiểm tra thanh tra các cơ sở kinh doanh cần lắp đặt hệ thống hóa đơn điện tử. Công an TP. Hà Nội đôn đốc, cập nhật thường xuyên dữ liệu quản lý, biến động về dân cư. Tổ chức tập huấn lại cho tất cả Cảnh sát khu vực để sử dụng được dữ liệu này. Sở Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng đưa công nghệ 3D và thực tế ảo vào chương trình học ngay trong năm nay để 5 - 10 năm nữa sẽ có những nhân sự công nghệ thông tin am hiểu về vấn đề này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung cũng yêu cầu các đơn vị rà soát lại, công khai các thông tin về dịch vụ công để thời gian tới, người dân chỉ cần vào một cổng Hanoi Smart City sẽ nắm được tất cả các dữ liệu về không khí, y tế, giáo dục,...

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: RA MẮT TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH Y TẾ THÔNG MINH ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

Ngày 11/02, Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh khởi động mô hình Trung tâm điều hành Y tế thông minh. Đây là trung tâm điều hành y tế thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo đầu tiên tại Việt Nam, được đặt tại trụ sở Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh. Trung tâm này có mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, giám sát và chỉ đạo điều hành; hỗ trợ, góp phần nâng cao công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Theo Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh, trung tâm sẽ kết nối tổng hợp số liệu từ các phòng, ban các bệnh viện và các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc. Tích hợp kết nối với 48 camera của 8 bệnh viện kèm theo phân tích AI (trí tuệ nhân tạo) phục vụ cho công tác điều phối cấp cứu; phòng chống dịch bệnh. Đếm số người để biết bệnh nhân quá tải ở phòng khám, khu vực phòng cấp cứu, đếm số giường cấp cứu đang còn trống giúp công tác điều phối bệnh nhân tại Trung tâm cấp cứu 115. Ứng dụng này cũng giúp lập barie ảo tại các khu vực phòng mổ, khu vực cách ly hạn chế người ra vào ra, nhận diện hành vi mang vũ khí, đánh nhau, quên đồ... Hệ thống telemedicine (hệ thống chẩn đoán bệnh từ xa) giúp kết nối giữa các bệnh viện, trạm y tế để phục vụ công tác điều hành, trao đổi chuyên môn hay hội chẩn; ứng dụng trên thiết bị di động dành cho lãnh đạo các cơ sở y tế.

Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế TP Hồ Chí Minh Nguyễn Ngọc Duy thông tin, đặc biệt Trung tâm có hệ thống phục vụ điều hành giám sát phòng chống dịch viêm đường hô hấp

cấp do virus COVID-19 gây ra. Theo đó, hệ thống sẽ cập nhật thường xuyên và hiển thị tình trạng 47 bệnh viện trên toàn thành phố, khả năng thu nhận bệnh nhân và cập nhật số bệnh nhân dương tính, nghi ngờ nhiễm virus COVID-19 tại Việt Nam và thế giới.

Phát biểu tại buổi lễ, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thiện Nhân nhấn mạnh, trong lúc cả nước đang tập trung công tác phòng chống dịch viêm đường cấp do virus COVID-19 gây ra, TP. Hồ Chí Minh đã đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành y tế thông minh đầu tiên của cả nước. Hoạt động này có ý nghĩa quan trọng; thể hiện sự nỗ lực của lãnh đạo Thành phố, lãnh đạo Sở Y tế và các doanh nghiệp có năng lực cao ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh.

“Với trung tâm điều hành y tế thông minh, Sở Y tế thành phố phát triển sâu hơn các ứng dụng công nghệ thông tin, AI. Một trong những tác dụng nổi bật khi trung tâm vào hoạt động là người dân được phục vụ tốt hơn theo nhu cầu của mình”, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thiện Nhân chia sẻ thêm.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

ĐÀ NẴNG: THÍ ĐIỂM ĐƯA VÀO SỬ DỤNG MÁY CẤP PHÁT GIẤY TỜ TỰ ĐỘNG

Chiều ngày 11/02, Sở Thông tin & Truyền thông TP. Đà Nẵng cho biết đã đưa vào thí điểm vận hành máy cấp phát giấy tờ tự động (Máy KIOSK) để trả kết quả giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của Sở.

Trước mắt, trong giai đoạn thí điểm từ ngày 01/02/2020 đến 30/4/2020, Máy KIOSK sẽ thực hiện trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho 5 thủ tục gồm gồm Giấy phép hoạt động in, giấy chấp thuận hợp báo, giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy xác nhận thỏa thuận vị trí lắp đặt trạm thu phát sóng viễn thông thân thiện môi trường, và giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông có cột ăng - ten công kênh.

Máy được đặt tại Tầng 1, Trung tâm Hành chính thành phố, có nhân viên Tổ tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ công dân sử dụng máy khi có nhu cầu.

Trước đó, ngày 10/02, Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp - Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Đà Nẵng triển khai dịch vụ đăng ký doanh nghiệp tại nhà cho doanh nghiệp.

Theo đó, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký thành lập mới, thay đổi, tạm ngừng, giải thể doanh nghiệp tại thành phố Đà Nẵng có thể liên hệ với Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp TP. Đà Nẵng (số điện thoại 0236.3835119, hoặc email: hotrodoanhnghep.dng@gmail.com) được được hướng dẫn triển khai trực tuyến.

Sau 3 ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp trả kết quả cho doanh nghiệp qua đường bưu điện với thời gian chuyển 1 ngày tại thành phố, 2 ngày đối với ngoại tỉnh.

Đây là hoạt động nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính để phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nguồn: congthuong.vn

QUẢNG NINH: CÔNG BỐ CHỈ SỐ XẾP HẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Vừa qua, tỉnh Quảng Ninh tổ chức Lễ công bố chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương - DDCI Quảng Ninh 2019 với chủ đề “Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh trong hội nhập”. Đây là năm thứ 5 tỉnh Quảng Ninh triển khai thực hiện đánh giá DDCI và lễ công bố kết quả đã trở thành sự kiện thường niên của tỉnh.

Khoảng cách giữa địa phương đứng đầu và đứng cuối chênh lệch nhau không nhiều như ở khối sở, ban, ngành, với điểm số của đơn vị dẫn đầu ở mức 71,80 điểm, cao hơn 26,35 điểm so với đơn vị đứng cuối (45,45 điểm). Điều này cho thấy, sự khác biệt trong điều hành kinh tế giữa các địa phương không nhiều như giữa các sở, ban, ngành.

Khoảng cách giữa nhóm đứng đầu và đứng cuối cho thấy sự chênh lệch khá lớn về năng lực điều hành của khối sở, ban, ngành, với điểm số của đơn vị dẫn đầu ở mức 84,86 điểm, cao hơn tới 48,69 điểm so với đơn vị đứng cuối (36,17).

Hải quan tỉnh Quảng Ninh tiếp tục là đơn vị giữ vị trí quán quân với điểm số 84,86, tăng 7,05 điểm so với năm 2018. Kết quả phản ánh sự ghi nhận của cộng đồng doanh nghiệp với những nỗ lực cải thiện năng lực điều hành của đơn vị này, đồng thời cũng cho thấy Hải Quan tỉnh Quảng Ninh không có dấu hiệu chủ quan chững lại trong nỗ lực cải cách, sáng tạo và đồng hành cùng doanh nghiệp.

DDCI Quảng Ninh 2019 dựa trên sự tổng hợp ý kiến của khoảng 2.015 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể từ danh sách 6.500 doanh nghiệp với 12.500 phiếu gửi đi (tăng 6.000 phiếu so với năm 2018 với tỷ lệ phiếu thu về đạt 38% (so với trên 30% của năm 2018) với rất nhiều doanh nghiệp tích cực đóng góp ý kiến bổ sung, thể hiện sự tin tưởng vào Hệ thống cơ quan chính quyền và Bộ chỉ số đánh giá DDCI của tỉnh Quảng Ninh.

Khảo sát DDCI Quảng Ninh 2019 tiếp tục sử dụng câu hỏi mở để tiếp thu ý kiến đóng góp, hiến kế của doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp về cơ chế chính sách của tỉnh, cải thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính và tinh thần, thái độ của các cấp chính quyền thuộc tỉnh nhằm nâng cao chất lượng điều hành, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ninh gắn với hình ảnh môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi.

Đánh giá về kết quả DDCI 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Văn Thắng nhấn mạnh, “Kết quả này là sự đánh giá khách quan của các doanh nghiệp đã và đang đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Thông qua đó, các sở, ngành và địa phương cần thẳng thắn nhìn nhận những việc đã làm được và chưa làm được, các điểm còn hạn chế, tồn tại trong ngành, lĩnh vực và địa phương”.

Ông Thắng cũng lưu ý, năm 2020, là một năm có nhiều thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng có nhiều thách thức mới. Tuy nhiên, với sự quyết tâm chính trị và sự vào cuộc chung tay đầy trách nhiệm của các cơ quan ban ngành và địa phương thuộc tỉnh, của cộng đồng doanh nghiệp; tỉnh Quảng Ninh sẽ tiếp tục duy trì bền vững thương hiệu dẫn đầu về môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp.

Ngay sau Lễ công bố, ông Thắng yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và các địa phương, các cơ quan liên quan trong tỉnh nghiêm túc rà soát, đánh giá và phân tích những việc làm được và chưa được, đề ra giải pháp sáng tạo, hiệu quả để tiếp tục nâng cao chất lượng điều hành của sở, ngành và địa phương, góp phần xây dựng hình ảnh môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch và thuận lợi, là điểm đến tin cậy đối với các nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp trong năm 2020 và những năm tiếp theo...

Nguồn: baodautu.vn

TUYÊN QUANG: TẠO MỌI ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN

“Cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian làm việc cho doanh nghiệp được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển”.

Đó là chia sẻ của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang Vân Đình Thảo về mục tiêu đạt trên 2.000 doanh nghiệp hoạt động trong năm 2020. Đồng thời, tỉnh Tuyên Quang cũng sẽ tập trung đồng bộ nhiều giải pháp để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Tỉnh Tuyên Quang triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của doanh nghiệp.

Việc cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian làm việc cho doanh nghiệp được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong hỗ trợ doanh nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính trong thẩm định, đăng ký số doanh nghiệp và mã thuế. Đặc biệt, thời gian đăng ký thành lập mới của doanh nghiệp hiện đã được rút ngắn từ 2,1 ngày xuống còn 8 giờ làm việc, giảm 50% so với thời gian quy định.

Ông Vân Đình Thảo cho biết, số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh hiện chiếm đến hơn 98% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Để trợ lực cho các doanh nghiệp, năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một nghị quyết chuyên biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đồng thời, tỉnh Tuyên Quang cũng đã ban hành Đề án Phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Mục

tiêu đến năm 2020, phấn đấu đạt số lượng 2.000 doanh nghiệp, tăng thu ngân sách nhà nước trên 50% và tăng tỷ lệ đóng góp khoảng 20% vào GRDP của tỉnh. Đến năm 2030, phấn đấu đạt số lượng trên 3.000 doanh nghiệp, đạt mục tiêu 30 doanh nghiệp/1 vạn dân, đưa tỷ lệ tham gia thu ngân sách nhà nước trên 55% và đóng góp khoảng 25% vào GRDP của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đẩy mạnh việc tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng để doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tỉnh tiếp cận các nguồn lực và thị trường, phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh nhằm huy động và phát huy mọi tiềm lực trong tỉnh kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển. Khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn; chú trọng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; ưu tiên phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do đồng bào dân tộc, phụ nữ làm chủ doanh nghiệp; tổ chức có hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ pháp lý về khởi nghiệp...

Nguồn: enternews.vn

THANH HÓA: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

Cải cách hành chính là yếu tố quan trọng để thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Xác định rõ điều này, những năm gần đây, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

Với mong muốn đồng hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp, định kỳ hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm cho các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Cùng với đó, nhiều đề án, dự án quan trọng về cải cách hành chính cũng đã và đang được triển khai như đề án “Xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020”; dự án “Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020”... Hiện nay, đã đưa vào hoạt động Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; cung cấp 800 dịch vụ công mức độ 3, 4, sẵn sàng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh khi cần giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Năm 2020, tỉnh Thanh Hóa phấn đấu thành lập mới 3.000 doanh nghiệp trở lên. Để đạt mục tiêu này, cải cách hành chính đóng một vai trò quan trọng. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa sẽ giao chỉ tiêu ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đây là chỉ tiêu bắt buộc phải thực hiện. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các điều kiện để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ký điện tử và thiết lập các hồ sơ điện tử trong thời gian sớm nhất. Các sở, ngành, các địa phương xây dựng lộ trình ký điện tử và thiết lập hồ sơ điện tử; xây dựng các văn bản bảo đảm tính pháp lý,

tính bảo mật của việc ký điện tử, hồ sơ điện tử và tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, đặc biệt là doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công một cách hiệu quả.

*** Ngành Y tế: Hướng đến sự hài lòng của người bệnh**

Hướng đến sự hài lòng của người bệnh, những năm qua, ngành Y tế đã đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc rút ngắn thời gian chờ đợi và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

Xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành, Sở Y tế đã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời thống kê, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định công bố theo quy định, quy trình công bố được thực hiện chặt chẽ trước khi ban hành các thủ tục hành chính mới.

Ngoài công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, sở đã niêm yết công khai tên thủ tục hành chính, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên bảng và công khai đầy đủ nội dung thủ tục hành chính trên website của sở, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

Cùng với việc đẩy mạnh thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, các bệnh viện đã thành lập đường dây nóng có số điện thoại của giám đốc Sở Y tế, Giám đốc các bệnh viện để tiếp nhận phản ánh của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh đã áp dụng phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm kết nối xét nghiệm và phần mềm điều hành hỗ trợ xếp hàng tự động, phân luồng bệnh nhân. Qua đó, góp phần đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giúp giảm tải đáng kể khối lượng công việc hành chính, giúp cán bộ, nhân viên trong Ngành giảm được các sai sót, nhầm lẫn đáng tiếc so với việc sao kê thủ công trước đây. Đồng thời, giúp người dân tiếp cận thông tin y tế dễ dàng, bảo đảm tính công bằng khi sử dụng các dịch vụ y tế, tránh việc nhầm lẫn thông tin trong chẩn đoán, điều trị và tăng tính minh bạch trong việc thanh toán chi phí dịch vụ.

Để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, Sở Y tế đã tiến hành rà soát, kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị, từ đó phân công, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm đúng người, đúng việc, phát huy tinh thần sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực. Năm 2019, ngành Y tế đã tiếp nhận 6.119 hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trong đó có 80 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 100%. Trong năm, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

Để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, ngành Y tế tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quy trình khám, chữa bệnh, khắc phục những hạn chế còn tồn tại, nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, TỈNH GIẢN BIÊN CHẾ “LÀM ĐẾN ĐÂU CHẮC ĐẾN ĐÓ”

Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, đến nay, trên địa bàn tỉnh Nghệ An, các cơ quan, địa phương, đơn vị đã thực hiện khá tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo đúng tinh thần chỉ đạo chung của Trung ương và Tỉnh ủy.

Hiện, toàn tỉnh Nghệ An đã giảm 77 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó, 29 đơn vị thuộc sở, ban, ngành đã giảm gồm: giảm 10 đơn vị do sáp nhập Bệnh viện đa khoa hạng 3 và Trung tâm y tế tuyến huyện; giảm 13 đơn vị do sáp nhập các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp; giảm 5 đơn vị do thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật trên cơ sở sáp nhập 6 trung tâm (Y tế dự phòng; Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Phòng Chống HIV/AIDS; Phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng; Truyền thông giáo dục sức khỏe; Trung tâm tư vấn và dịch vụ dân số - Kế hoạch hóa gia đình); giải thể Trường Trung cấp nghề Công nghệ và truyền thông Nghệ An.

Bên cạnh đó, toàn tỉnh Nghệ An cũng giảm được 48 đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trên địa bàn tỉnh có 23 đơn vị đã chuyển sang cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (không bao gồm các Ban Quản lý dự án), trong đó ngành Y tế có 17 đơn vị.

Đến nay, 100% Huyện, Thành, Thị ủy đã thực hiện chủ trương Trưởng ban Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị. Đặc biệt, trong quá trình thực hiện tinh Nghệ An mạnh dạn có các nội dung thực hiện thí điểm mới, cụ thể 8/21 đơn vị thực hiện thí điểm Trưởng ban Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện; 2/21 đơn vị cấp huyện đã thực hiện thí điểm Trưởng ban Ban Tổ chức cấp ủy đồng thời là Trưởng phòng Phòng Nội vụ; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là Chánh Thanh tra.

Đối với cấp tỉnh, đã triển khai sắp xếp bộ máy của các ban xây dựng Đảng và thực hiện mô hình văn phòng phục vụ chung cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; triển khai sắp xếp lại cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ. Đối với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cấp xã, cơ bản các đơn vị đã hoàn thành việc sắp xếp, bố trí bộ phận văn phòng phục vụ chung cho cấp ủy và chính quyền cấp xã gắn với trung tâm một cửa cấp xã; kết thúc hoạt động chi bộ cơ quan phường, xã, thị trấn; thực hiện việc tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ, công chức; triển khai bố trí cán bộ, công an chính quy về đảm nhận chức danh trưởng, phó công an xã;...

Nguồn: baonghean.vn

GIA LAI: QUẢN TRIỆT KẾ HOẠCH TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA NĂM 2020

Thực hiện phương châm hành động của Chính phủ năm 2020 “Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”, ngày 10/02/2020, Tỉnh ủy Gia Lai đã tổ chức Hội nghị quán triệt chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và kết luận của Thủ tướng Chính phủ cho các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nội dung chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Đứng trước bối cảnh đầy khó khăn, thách thức lớn về tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 04/02/2020 về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, đề ra các mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu ưu tiên tập trung cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tập trung phấn đấu cải thiện 10 chỉ số thành phần, đặc biệt là các chỉ số con (trong 128 chỉ số con thuộc 10 chỉ số thành phần) có thứ hạng thấp.

Đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, đẩy mạnh rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công khai thông tin về pháp lý, đất đai, quy hoạch, đấu thầu... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp cận một cách thuận lợi và dễ dàng; đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

Phát huy và triển khai thực hiện hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh việc triển khai phục vụ công dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ qua ứng dụng Zalo; cung cấp các thông tin cần thiết, minh bạch, bình đẳng, tạo thuận lợi cho các tổ chức, công dân trong việc tiếp cận thông tin.

Đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đảm bảo việc cung cấp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo Kế hoạch số 2575/KH-UBND ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai đến năm 2021 để phục vụ người dân, doanh

nghiệp. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và thường xuyên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thái độ ứng xử, ý thức trách nhiệm... để cán bộ tiếp xúc và làm việc trực tiếp với doanh nghiệp phải am hiểu chuyên môn, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ và có thái độ phục vụ, nhiệt tình, thân thiện. Tiếp tục rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng phấn đấu giảm từ 30% đến 70% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính so với quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh thanh toán điện tử: 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện,... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ; thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, tiền mai táng phí, tử tuất qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% khu vực đô thị.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo. Tăng cường các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

Trong đó, tỉnh đặc biệt quan tâm đến việc chấn chỉnh ngay thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp; phải chuyển từ “Thái độ quản lý sang thái độ phục vụ”, tỉnh sẽ xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi gây khó khăn, những nhiễu đồng thời xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra sai phạm. Tỉnh Gia Lai cũng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền và vận động người dân tích cực tham gia giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công ích ở mức độ 3, 4, từng bước hướng tới xây dựng thành phố PleiKu thuộc tỉnh Gia Lai theo hướng “Đô thị thông minh”.

Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền ở nước ta. Vấn đề đặt ra hiện nay là phải xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền, từ đó xây dựng các giải pháp nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đặc điểm cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng cầm quyền chỉ mối quan hệ giữa đảng với nhà nước mà cốt lõi là quá trình đưa đảng viên nắm giữ các vị trí then chốt của bộ máy nhà nước để lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của nhà nước. Để cầm quyền lâu dài, các đảng phải có năng lực và kinh nghiệm cầm quyền (thể hiện ở nội dung và phương thức cầm quyền).

Với nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền là Đảng đã lãnh đạo Nhân dân giành được chính quyền, nắm giữ và chi phối Nhà nước để Nhà nước điều hành và quản lý đất nước theo đường lối, chủ trương của Đảng, đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng cầm quyền trong điều kiện một đảng duy nhất khác với đảng cầm quyền trong điều kiện đa đảng. Vì vậy, Đảng ta xác định “nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền, xác định rõ mục đích cầm quyền, phương thức cầm quyền, nội dung cầm quyền, điều kiện cầm quyền; vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền; các nguy cơ cần phải phòng ngừa đối với đảng cầm quyền”(1) và “Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương”(2).

Sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ngoài những điểm chung như các đảng cầm quyền trên thế giới (Đảng chi phối, tác động vào Nhà nước trong việc thể chế hóa cương lĩnh, đường lối của Đảng thành pháp luật, chính sách; bố trí, giới thiệu đảng viên ưu tú ứng cử các chức vụ chủ chốt của các cơ quan nhà nước...), còn có những đặc điểm riêng: một là, Đảng cầm quyền trong thể chế chính trị nhất nguyên; hai là, Đảng giành được địa vị cầm quyền không qua tranh cử như trong thể chế đa đảng mà xác lập quyền lãnh đạo nhà nước và xã hội như một tất yếu tự nhiên sau khi lãnh đạo Nhân dân ta giành được chính quyền, từ chế độ thuộc địa, phong kiến, khôi phục độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia; ba là, Đảng lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, kể cả lực lượng vũ trang; bốn là, Đảng có cơ sở chính trị là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Là đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam có những trọng trách to lớn đối với sự phát triển của đất nước và vận mệnh của dân tộc, vì vậy “cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Đảng và Nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”(3); Đảng phải “xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng”(4).

Như vậy, sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là việc Đảng nắm chính quyền nhà nước mà còn là sử dụng, phát huy địa vị, vị thế được Hiến pháp quy định và đội ngũ đảng viên trong bộ máy nhà nước để thể hiện và xứng đáng với vị thế, trách nhiệm của một đảng cầm quyền chân chính. Sự cầm quyền của Đảng vừa là quyền, vừa là trách nhiệm của Đảng đối với Nhà nước và xã hội do sự quy định tất yếu của lịch sử.

Với vai trò cầm quyền, trách nhiệm lớn nhất của Đảng là bảo vệ độc lập dân tộc và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Đảng phải chịu trách nhiệm trước dân tộc cả về mặt pháp lý và thực tiễn. Trách nhiệm đó, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng phải lo từ việc giành độc lập cho dân tộc, đến “trưng cà mắm muối” cho dân. Trong đời sống chính trị thế giới nói chung, không phải đảng chính trị nào cũng có được sự khác biệt về chất ấy.

Với tư cách là đảng cầm quyền, Đảng phải thể hiện tính chính đáng của quyền lực (được đông đảo Nhân dân ủng hộ), tính khoa học trong cơ cấu tổ chức, tính hợp lý khi sử dụng, phân phối quyền lực nhà nước, trong đó vấn đề đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ; hoạch định, thực hiện chính sách nhà nước; sử dụng các nguồn lực công là nhiệm vụ trọng tâm.

Nội dung cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nội dung cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là những công việc, hoạt động mà Đảng cần làm nhằm sử dụng, phát huy vị thế cầm quyền được Hiến pháp quy định; là quyết định tổ chức và hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước, giữ vững vai trò cầm quyền của Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng cầm quyền chủ yếu bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước, trong đó quan trọng nhất là thông qua đội ngũ đảng viên đang nắm giữ các vị trí chủ chốt trong bộ máy nhà nước; nắm lực lượng vũ trang và nắm ngân sách nhà nước. Nội dung cầm quyền của Đảng bao quát và chi phối toàn diện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, trên tất cả các lĩnh vực, từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Nói cách khác, nội dung cầm quyền của Đảng thể hiện ở việc đề ra các đường lối, chủ trương, chính sách lớn và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước; kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng và cán bộ, công chức, đảng viên trong các cơ quan nhà nước.

Như vậy, có thể xác định những nội dung cầm quyền chủ yếu của Đảng là:

Thứ nhất, Đảng xây dựng chủ trương, đường lối, lãnh đạo Nhà nước và định hướng chính sách phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong các văn bản quan trọng của Đảng, như Cương lĩnh, nghị quyết Đại hội Đảng, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư... Đảng thể hiện quan điểm, chủ trương trong định hướng giải quyết các vấn đề trọng yếu của đất nước, từ xây dựng, đổi mới Nhà nước đến phát triển kinh tế - xã hội, đối nội, đối ngoại. Việc xây dựng nghị quyết của Đảng là nội dung chủ yếu thể hiện năng lực, trí tuệ của Đảng. Trên cơ sở đánh giá, khảo sát ý kiến của chuyên gia, Nhân dân, Đảng tập trung nghiên cứu, ban hành các nghị quyết nhằm giải quyết những vấn đề đang đặt ra đối với đất nước, trọng tâm hiện nay là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có

tâm, có tầm, có trí để lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là đường lối, kế hoạch phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là cơ sở để các cơ quan nhà nước, các tổ chức khác trong hệ thống chính trị và toàn xã hội triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Thứ hai, Đảng xây dựng mô hình nhà nước, bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước.

Đảng chủ trương và quyết định việc xây dựng bộ máy nhà nước, tổ chức quyền lực nhà nước, nhất là phân công, phân cấp quyền lực giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương với địa phương. Quan điểm của Đảng ta là tổ chức quyền lực nhà nước theo nguyên tắc thống nhất, phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đảng xây dựng và ban hành nghị quyết về sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước, chủ trương sáp nhập hoặc chia tách các đơn vị hành chính trên cả nước, các cơ quan Bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với thực tiễn (cơ cấu tổ chức, bộ máy, số lượng Bộ, ngành, biên chế, nguyên tắc hoạt động...), chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính. Đảng sử dụng các biện pháp tổ chức để xây dựng và lãnh đạo bộ máy nhà nước hoạt động theo đúng mục tiêu của Đảng. Trên cơ sở Hiến pháp, Đảng xác định các nguyên tắc cơ bản định hướng xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương, để các cơ quan nhà nước đủ năng lực thực hiện được quyền lực mà Nhân dân ủy quyền. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước thiết lập bộ máy vững mạnh, trong sạch để thực sự có quyền lực và thực thi được quyền lực. Đảng xác định rõ ràng mối quan hệ làm việc giữa Ban Chấp hành Trung ương với Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan tư pháp trên cơ sở xây dựng quy chế hoạt động giữa các bên; vừa phải đủ năng lực chỉ đạo định hướng chính sách, thể chế hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối một cách đầy đủ, kịp thời, đúng đắn vừa phải cải tiến, khắc phục tình trạng Đảng bao biện làm thay công việc Nhà nước. Đảng nắm công tác cán bộ từ Trung ương đến cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Đảng giới thiệu đảng viên ưu tú để bầu vào các cơ quan bộ máy nhà nước, đồng thời kiểm tra, giám sát, kiểm soát đảng viên thực hiện đúng cương lĩnh, Điều lệ, đường lối của Đảng.

Thứ ba, Đảng định hướng, xây dựng chiến lược phát triển các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử.

Trong lĩnh vực chính trị, Đảng xác định Cương lĩnh cầm quyền, tức là đường lối chung để lãnh đạo đất nước và đường lối cho từng lĩnh vực cụ thể; xác lập thể chế chính trị và cơ chế vận hành, những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị sao cho có hiệu quả, phù hợp với quy luật khách quan, trong đó việc xây dựng và tổ chức thực hiện Hiến pháp và các đạo luật là cực kỳ quan trọng để tạo cơ sở pháp lý cho Đảng cầm quyền; xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Trong lĩnh vực kinh tế, Đảng quyết định các chủ trương, đường lối phát triển kinh tế, chiến lược kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm, các chính sách phát triển kinh tế quan trọng, những giải pháp đột phá..., đồng thời

lãnh đạo việc tổ chức thực hiện. Đó là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, điều quan trọng là Đảng lãnh đạo bảo đảm cho phát huy đầy đủ vai trò, tính tích cực của thị trường cũng như nhà nước trong quản lý kinh tế, hạn chế lợi ích nhóm, bảo đảm nguồn lực phân bổ hợp lý cho mục tiêu phát triển theo ý chí của Đảng.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, Đảng đề ra quan điểm, đường lối, chính sách và lãnh đạo việc thực hiện xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội; xác định con người là trung tâm của chiến lược phát triển đồng thời là chủ thể phát triển; chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; phát triển giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ để giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại; phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và tinh thần; hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội...

Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, Đảng quyết định đường lối xây dựng quốc phòng, an ninh, coi bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc, trong đó quân đội và công an là lực lượng nòng cốt; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Mọi hoạt động của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đều đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước. Ban Chấp hành Trung ương, mà thường xuyên và trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, quyết định những vấn đề cơ bản xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc và tham gia xây dựng đất nước; xác định đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng. Đối với lực lượng vũ trang địa phương, tỉnh ủy, thành ủy phối hợp với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an lãnh đạo bộ chỉ huy quân sự và công an tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; quyết định nhân sự lãnh đạo đảng đối với bộ đội và công an địa phương.

Trong lĩnh vực đối ngoại, Đảng đề ra đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc phù hợp luật pháp quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Thông qua các tổ chức đảng, Nhà nước, đoàn thể, các tổ chức xã hội, Đảng chỉ đạo tăng cường và mở rộng các quan hệ đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân trên tất cả các lĩnh vực kinh

tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại.

Phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là tổng hợp những phương pháp, cách thức, biện pháp để nắm giữ, tác động vào Nhà nước, thể chế hóa quyền lực chính trị của Đảng thành quyền lực nhà nước; chuyển hóa ý thức hệ giai cấp công nhân thành chế định luật pháp và mô hình tổ chức quyền lực nhà nước; cơ chế sử dụng hiệu quả các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp để hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng và thực hiện nội dung cầm quyền của Đảng.

Phương thức cầm quyền chủ yếu dựa vào pháp luật, Đảng chỉ đạo Nhà nước thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của một Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nội dung cầm quyền và phương thức cầm quyền có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó nội dung cầm quyền quy định phương thức cầm quyền. Qua thực hiện phương thức cầm quyền, Đảng hoàn thiện các nội dung cầm quyền. Phương thức cầm quyền của Đảng được thể hiện thông qua các điểm sau:

Thứ nhất, Đảng lãnh đạo Nhà nước cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch để toàn xã hội thực hiện.

Sau khi nghị quyết của Đảng được ban hành, các cơ quan nhà nước phải xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện nghị quyết. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng qua đó nhanh chóng đi vào thực tiễn, trở thành yếu tố thúc đẩy sự phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng lãnh đạo định hướng Quốc hội xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu của từng thời kỳ phát triển. Đảng lãnh đạo các cơ quan nhà nước quyết định những vấn đề quan trọng về chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước; những vấn đề trọng đại của đất nước: các vấn đề đối nội, đối ngoại, chương trình, kế hoạch lớn, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội... Các cơ quan nhà nước có nhiệm vụ thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các chính sách, chương trình, kế hoạch. Việc thể chế hóa đường lối, nghị quyết của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước phải đáp ứng yêu cầu thiết thực, hiệu quả và được thực hiện nghiêm túc. Có như vậy, vai trò cầm quyền của Đảng mới được củng cố, hiệu quả cầm quyền tăng lên.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo Nhà nước quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Đảng lãnh đạo Quốc hội và Chính phủ quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước, như vấn đề nhân sự cấp cao, tổ chức bộ máy nhà nước, đối nội, đối ngoại, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm, 10 năm..., xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Sự cầm quyền của Đảng không làm thấp vai trò của các cơ quan nhà nước, như Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất; việc xét xử của Tòa án Nhân dân tối cao phải bảo đảm tính khách quan, tuân theo pháp luật. Ngược lại, các cơ quan nhà nước mạnh tức là các tổ chức đảng mạnh, thực hiện tốt chức năng lãnh đạo đối với Nhà nước. Đảng giáo dục,

thuyết phục, huy động các tầng lớp Nhân dân tham gia công việc nhà nước, đồng thời kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước.

Đảng xây dựng cơ chế sử dụng các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp để hiện thực hóa ý chí của Đảng, tập trung vào hoạch định chính sách công và phân bổ nguồn lực công, không để các “nhóm lợi ích” thao túng, trục lợi.

Thứ ba, Đảng quyết định công tác cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước.

Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú ứng cử vào các chức danh chủ chốt của bộ máy nhà nước sao cho mọi tổ chức và hoạt động của Nhà nước thực hiện đúng quan điểm, chủ trương của Đảng.

Đảng có trách nhiệm làm tốt công tác cán bộ, từ đào tạo, bồi dưỡng đến đánh giá, bố trí, sắp xếp cán bộ; xây dựng nguồn quy hoạch, thử thách cán bộ thông qua luân chuyển cán bộ, cử cán bộ tham gia công tác thực tiễn, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn để giới thiệu cho bộ máy nhà nước.

Thông qua hệ thống tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước, Đảng lựa chọn, giới thiệu cán bộ, đảng viên của Đảng để Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp bầu vào các cơ quan nhà nước, gắn với xác định cơ cấu nhân sự hợp lý trong từng cơ quan nhà nước.

Thứ tư, Đảng kiểm tra, giám sát đảng viên làm việc trong bộ máy nhà nước chấp hành cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng thông qua tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước và ủy ban kiểm tra các cấp.

Kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo đồng thời cũng là phương thức cầm quyền của Đảng. Các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quy chế, quy định... của Đảng. Đảng giám sát hoạt động của đội ngũ đảng viên làm việc trong bộ máy nhà nước, giám sát việc thực thi chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước; giám sát, kiểm soát việc thực thi Hiến pháp và pháp luật của các cơ quan, công chức nhà nước, nhằm bảo đảm Nhà nước phải phục vụ Nhân dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân, giữ vững bản chất giai cấp công nhân. Các đảng viên nắm giữ những chức vụ trong bộ máy nhà nước có trách nhiệm báo cáo công tác trước chi bộ, cấp ủy đảng, nơi sinh hoạt đảng về chức trách, nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành công việc của mình. Do đó, Đảng xây dựng cơ chế hiệu quả để giám sát hoạt động của đội ngũ đảng viên làm việc trong bộ máy nhà nước. Đồng thời, Đảng quản lý nghiêm minh đảng viên, thực hiện cầm quyền bằng chế độ kỷ luật đảng.

Một số giải pháp nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trong thời kỳ mới

Thứ nhất, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng theo hướng quy chế hóa; quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên đang làm việc trong bộ máy nhà nước.

Tiếp tục cụ thể hóa và hoàn thiện Cương lĩnh, đường lối phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta thành các chương trình công tác lớn, chương trình hành động, làm căn cứ thực hiện sự cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước. Khi Đảng ta trở thành

đảng cầm quyền, đội ngũ đảng viên nắm giữ hầu hết các vị trí chủ chốt trong bộ máy nhà nước, có quyền lực rất lớn và nguy cơ tha hóa quyền lực, quan liêu, tham nhũng, “lợi ích nhóm” rất cao. Vì vậy, Đảng phải thường xuyên xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, quản lý chặt chẽ đảng viên ngay từ chi bộ, phát hiện và xử lý kịp thời những hiện tượng vi phạm pháp luật và Điều lệ Đảng; từ đó xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, có đủ trí tuệ, năng lực cầm quyền đối với Nhà nước và xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Cán bộ, đảng viên phải nêu gương, đi đầu về rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong.

Thứ hai, đổi mới mạnh mẽ cách ra nghị quyết, nghiên cứu sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảng các cấp.

Tăng cường công tác nghiên cứu, đánh giá, bàn bạc, chỉ đạo hoạt động của cơ quan nhà nước, chú ý công tác tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, nhất là nghiên cứu, hoàn thiện mô hình đảng ủy khối, ban cán sự đảng, đảng đoàn...; làm rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực bộ máy làm công tác tham mưu của Đảng.

Cán bộ chính trị trong bộ máy đảng ngoài kiến thức cơ bản phải có trình độ lý luận chính trị, kinh nghiệm lãnh đạo, có năng lực nghiên cứu và phân tích ở tầm vĩ mô. Đó là những người hoạt động chính trị, chuyên gia giỏi về hoạch định chính sách, có năng lực, trình độ cao hơn cán bộ cùng cấp của các cơ quan nhà nước.

Đảng còn cần nâng cao năng lực lãnh đạo kinh tế, quản lý kinh tế, giải phóng mọi nguồn lực để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn cầm quyền vững chắc, Đảng phải nắm kinh tế, phải có người am hiểu và đủ trình độ chỉ đạo hoạch định chính sách, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết về phát triển kinh tế. Chủ động đào tạo, bồi dưỡng về kinh tế và quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.

Thứ tư, đổi mới tổ chức và phương thức kiểm tra, giám sát quyền lực.

Các tổ chức đảng phải phối hợp kiểm tra, giám sát với các cơ quan thanh tra nhà nước theo hình thức thường xuyên và đột xuất, không phải đợi khi có khuyết điểm, có tố cáo mới kiểm tra. Nghiên cứu hoàn thiện mô hình và cơ chế vận hành để tăng cường vai trò, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp. Cần nâng cao chất lượng cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp để xứng đáng là đội ngũ tiên phong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Quy định chặt chẽ chế độ chịu trách nhiệm của những người nắm giữ quyền lực.

Thứ năm, đẩy mạnh và mở rộng dân chủ trong Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Xử lý tốt mối quan hệ đảng viên với tổ chức đảng, nâng cao trình độ khoa học hóa, dân chủ hóa trong các quyết sách của Đảng; xây dựng và kiện toàn cơ chế để quần chúng tham gia đời sống chính trị đất nước. Quy định rõ những việc và mức độ cấp ủy chỉ đạo chính quyền để không bao biện làm thay nhưng cũng không buông lỏng vai trò lãnh đạo. Mối quan hệ mật

thiết giữa Đảng và Nhân dân là cơ sở xã hội vững chắc cho sự cầm quyền của Đảng, quyết định sự hưng vong của Đảng. Vì vậy, muốn cầm quyền bền vững, Đảng phải dựa vào Nhân dân để nắm bắt vấn đề xây dựng đường lối, chính sách, phục vụ nhu cầu và lợi ích thiết thực của Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước./.

PGS. TS. Lưu Văn An, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

(1), (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.217, 47.

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.258.

(4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.205.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: SẮP XẾP, SẮP NHẬP TINH GỌN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC

Nhân dịp đầu Xuân Canh Tý 2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đã có những chia sẻ với phóng viên Báo Sài Gòn Giải phóng xung quanh chủ trương sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính, tinh giản biên chế...

Phóng viên: Thưa Bộ trưởng, chủ trương sắp xếp, sáp nhập các đơn vị dưới xã (thôn, tổ dân phố) theo Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 trong năm qua đã mang lại kết quả nào?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Việc sắp xếp đối với thôn, tổ dân phố là chủ trương rất lớn trong Nghị quyết số 18-NQ/TW. Theo thống kê mới nhất, cả nước có 135.000 tổ dân phố. Những tỉnh miền núi có mật độ bố trí dân cư thấp, có những thôn chỉ khoảng 10 hộ, đồng bằng Bắc bộ có nơi chỉ 200 hộ, nhưng đồng bằng ở Nam bộ lại tới 500 hộ, đặc biệt với thành phố lớn, mật độ dân cao hơn rất nhiều. Việc chênh lệch số hộ giữa miền núi và đồng bằng gấp vài chục lần, sắp xếp lại là nhu cầu rất cần thiết. Việc bố trí cán bộ, những người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố thời gian qua chưa hợp lý, số lượng rất đông, bình quân 1 tổ dân phố hay thôn là 5 người (có thôn chỉ 3 người, nhưng có thôn 8 người). Do đó, hoạt động không được hiệu quả.

Để thực hiện chủ trương này, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 09/2017/TT-BNV về tổ chức sắp xếp lại thôn, tổ dân phố. Nhưng, qua một năm triển khai thấy Thông tư số 09/2017/TT-BNV chưa phù hợp, do đó, năm 2018 tiếp tục ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BNV để sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV trước đây. Lần này đặt vấn đề có tính cơ cấu lại số hộ dân phù hợp với cơ cấu vùng, miền. Những địa phương nào mà tổ dân phố có hộ dân dưới 50% theo tiêu chí của Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư số 09/2017/TT-BNV thì sắp xếp lại. Tới thời điểm hiện tại, sau khi sắp xếp, số thôn, tổ dân phố của cả nước còn 100.000 hộ, bên cạnh đó là giảm được hàng chục ngàn những người hoạt động không chuyên trách; tổ dân phố chỉ còn 3 người (Bí thư, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận). Những năm trở về sau, việc kết hợp sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện tiếp tục sắp xếp tổ dân phố.

Việc thu gọn lại có điều kiện để lựa chọn người hoạt động không chuyên trách có năng lực, có trình độ tốt hơn. Tuy nhiên, cũng có những mặt không được thuận lợi, nhất là khu vực miền núi, địa bàn rộng, dân cư thưa thớt, nên việc đảm bảo theo quy định còn gặp nhiều khó khăn. Việc này Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu để tương lai có điều chỉnh phù hợp hơn. Ngược lại, đối với những đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội mật độ dân cư quá đông, nếu tách nhỏ ra sẽ khó khăn trong quản lý, việc này cũng sẽ được tiếp tục nghiên cứu sau khi có sơ kết 2 năm thực hiện.

Phóng viên: Năm 2019, đánh dấu chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính, qua đó giảm phiền hà cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, đồng thời cho thấy tính

công khai, minh bạch trong chỉ đạo điều hành. Bộ trưởng chia sẻ về những điều đã làm trong năm qua?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Thủ tục hành chính xuất phát từ thể chế, tất cả các quy định của luật, của thông tư có quy định về trình tự thủ tục, từ đó phát sinh thủ tục hành chính. Do đó, công tác thể chế là nhiệm vụ quan trọng. Trên tinh thần muốn xây dựng thủ tục đơn giản thì phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nhất là Trung ương và địa phương; địa phương cấp trên với địa phương cấp dưới, tiến hành hậu kiểm thì thủ tục hành chính sẽ giảm đi. Thời gian qua đã có 45/63 tỉnh, thành đã tổ chức các Trung tâm hành chính công. Đây là bước giảm đi các thủ tục, giảm phiền hà cho người dân, công khai minh bạch.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đến nay thủ tục điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp đã giảm hơn 30%. Chính phủ chỉ đạo giao nhận văn bản điện tử và chữ ký số, chính điều này cũng đã giảm các thủ tục hành chính, bớt đi văn bản giấy tờ. Bản thân Bộ Nội vụ các cuộc họp cũng không còn sử dụng giấy tờ nữa.

Phóng viên: Thực hiện sắp xếp các đơn vị xã, huyện trong cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW đến nay đã đạt được kết quả thế nào, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Bộ Chính trị, Chính phủ, ngay từ tháng 5/2019, Bộ Nội vụ đã triển khai, tổ chức hướng dẫn cho các địa phương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện không đạt 50% của 2 tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Trong giai đoạn năm 2019 - 2021, số đơn vị cấp huyện phải sắp xếp là 19 đơn vị, cấp xã trên 600 đơn vị. Qua 7 tháng thực hiện, tới thời điểm này Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua nghị quyết sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, huyện của 39 tỉnh. Như vậy, hiện đã giảm được 4 đơn vị hành chính cấp huyện và 560 đơn vị hành chính cấp xã. Phần đầu trong tháng 02/2020 sẽ tiến hành sắp xếp dứt điểm đối với các tỉnh còn lại để chuẩn bị tiến tới đại hội đảng các cấp.

Trong năm 2020, Bộ Nội vụ phải trình Chính phủ 9 nghị định, các nghị định này sẽ xoay quanh về cơ cấu của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sẽ có nghị định quy định về tiêu chuẩn, điều kiện sáp nhập, giải thể đối với các đơn vị sự nghiệp công lập...

Phóng viên: Xin cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: sggp.org.vn

VÌ SAO QUY ĐỊNH SỐ 214-QĐ/TW CHỈ CẦN CÁN BỘ CHỦ CHỐT “HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ”?

Trước thềm Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII sẽ diễn ra trong năm 2020, sự ra đời của Quy định số 214-QĐ/TW về khung tiêu chuẩn chức danh và khung tiêu chí đánh giá đối với cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được đánh giá là một bước tiến lớn trong công tác cán bộ của Đảng.

Trao đổi với phóng viên VOV.VN, ông Nguyễn Đức Hà, Nguyên Vụ trưởng Ban Tổ chức Trung ương nhấn mạnh, Quy định số 214-QĐ/TW là cơ sở quan trọng để tới đây giúp cho việc đánh giá cán bộ chính xác và khách quan hơn.

Phóng viên: Thưa ông, việc ban hành Quy định số 214-QĐ/TW trước thêm Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII có ý nghĩa ra sao?

Ông Nguyễn Đức Hà: Đúng là ngay trong ngày đầu năm mới 2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Quy định số 214-QĐ/TW về khung tiêu chuẩn chức danh và khung tiêu chí đánh giá đối với cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Có thể nói, việc ban hành Quy định này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đánh giá liên quan công tác chuẩn bị nhân sự của Đại hội đảng bộ các cấp, nhất là nhân sự cho Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

Vấn đề này đã được Bộ Chính trị nêu ra trong Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017. Nhưng nay xem xét lại, thì thấy, Quy định số 90-QĐ/TW có một số nội dung chưa thật sự phù hợp. Trong quy định này, trước đây các chức danh thuộc diện Ban Bí thư quản lý được đưa ra vẫn còn thiếu nhiều, do vậy phải bổ sung thêm một số chức danh nữa cho đầy đủ; đồng thời, cũng bổ sung thêm một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu hiện nay, cũng là để thống nhất trong các quy định của Đảng và Nhà nước.

Chính vì vậy, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 214-QĐ/TW này để thay thế Quy định số 90-QĐ/TW ban hành năm 2017. Đây là một cơ sở quan trọng để tới đây giúp cho việc đánh giá cán bộ, vì lâu nay chúng ta vẫn nói việc đánh giá cán bộ còn chung chung, còn định tính, chưa cụ thể, định lượng. Lần này, quy định của Bộ Chính trị sẽ là cơ sở để đánh giá cán bộ chính xác và khách quan hơn.

Phóng viên: So với Quy định số 90-QĐ/TW, thay vì nêu cán bộ chủ chốt phải “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thì ở Quy định số 214-QĐ/TW chỉ đặt yêu cầu “hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Thưa ông, vì sao lại điều chỉnh như vậy?

Ông Nguyễn Đức Hà: So với Quy định số 90-QĐ/TW, Quy định số 214-QĐ/TW có một số điểm mới. Ví dụ, trước đây quy định các đồng chí thuộc chức danh Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thuộc Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý là phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhưng trong thực tiễn, Quy định số 132-QĐ/TW của Bộ Chính trị cũng quy định về đánh giá cán bộ hàng năm, Bộ Chính trị quy định, số cán bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không được quá 20% số hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực tế cho thấy, rất nhiều đồng chí lãnh đạo khiêm tốn, gương mẫu không tự nhận mình hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ thôi. Thế nên, bây giờ các đồng chí khiêm tốn, gương mẫu nhường “suất” hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cho anh em cấp dưới thì các đồng chí lãnh đạo sẽ thiệt thòi, do vậy mới điều chỉnh lại nội dung này theo hướng các đồng chí diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Phóng viên: Việc bổ sung thêm tiêu chuẩn “uy tín cao trong Nhân dân” đối với các chức danh cán bộ chủ chốt ở Quy định số 214-QĐ/TW có ý nghĩa thế nào, thưa ông?

Ông Nguyễn Đức Hà: Chúng ta cần phải biết rằng tất cả các đồng chí thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, nói gọn lại những cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, đều có một tiêu chuẩn chung là phải tuyệt đối trung thành với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trung thành với lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của Nhân dân. Đã là cán bộ thuộc diện này phải là những người tiêu biểu về phẩm chất đạo đức.

Chúng ta có thể hình dung thế này, đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và Ủy viên Ban Bí thư phải là tiêu biểu của Trung ương về tất cả các mặt, cả phẩm chất chính trị lẫn đạo đức lối sống, cả uy tín lẫn trình độ. Cấp chung nhất là Ủy viên Trung ương cũng phải đảm bảo những tiêu chuẩn như thế.

Lên cấp cao hơn, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, phải tiêu biểu về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của Trung ương, có uy tín cao hơn, phải là trung tâm đoàn kết, phải có sức quy tụ để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

Đi vào các chức danh cụ thể, ví như chức danh Tổng Bí thư, phải là người tiêu biểu nhất của Trung ương, tiêu biểu nhất trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư cả về phẩm chất chính trị, cả về đạo đức lối sống, cả về trí tuệ, trung tâm đoàn kết, cả về sức quy tụ, uy tín.

Các chức danh chủ chốt gồm có Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội. Đã là chức danh chủ chốt thì phải là những đồng chí tiêu biểu nhất trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Ngoài những yêu cầu, tiêu chuẩn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư thì phải đảm bảo một số yêu cầu khác, Tổng Bí thư phải có hiểu biết về lý luận sâu sắc; Thủ tướng Chính phủ phải quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; Chủ tịch Quốc hội phải quyết liệt trong chỉ đạo xây dựng luật, thực hiện luật, kiểm tra, giám sát... có tính chất riêng theo từng lĩnh vực.

Vì sao ở Quy định số 214-QĐ/TW chúng ta bổ sung tiêu chuẩn này? Có thể hiểu rằng, quá trình xây dựng, chuẩn bị các văn bản cũng là một quá trình nhận thức, trong các quy định của Trung ương, thường chúng ta hay rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện dần. Nếu nói ở quy định trước không có tiêu chuẩn “uy tín trong Nhân dân” ở quy định lần này mới đưa vào, thì không phải. Đây là quan điểm xuyên suốt của Đảng ta, vấn đề là thể hiện thế nào, có thể lúc này, lúc kia thể hiện chưa đầy đủ, thì bổ sung để hoàn thiện.

Phóng viên: Quy định số 214-QĐ/TW được đánh giá là bước tiến trong công tác cán bộ của Đảng. Cùng với các quy định khác về công tác cán bộ, chúng ta sẽ có một lớp cán bộ từ Trung ương xuống địa phương đáp ứng được các tiêu chuẩn cũng như kỳ vọng của Nhân dân, thưa ông?

Ông Nguyễn Đức Hà: Sở dĩ Bộ Chính trị ban hành Quy định một cái khung chung như thế là để sau đó các cấp có thể vận dụng, cụ thể hóa sao cho sát với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

Quy định số 214-QĐ/TW của Bộ Chính trị cũng nằm trong một tổng thể đó là Trung ương tiếp tục bổ sung hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác cán bộ. Đơn cử như Quy định số 205-QĐ/TW về chống chạy chức chạy quyền, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Đây là những quy định để chuẩn bị cho công tác nhân sự sắp tới. Quy định số 214-QĐ/TW cũng quy định rõ tiêu chuẩn của từng chức danh, tiêu chí cụ thể gắn

với chức năng, nhiệm vụ được giao bởi mỗi cán bộ công tác ở một lĩnh vực cụ thể, làm công tác Đảng khác, làm công tác Nhà nước, Quốc hội có cái riêng, công tác ở khối nội chính cũng có cái riêng...

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Ngày 24/12/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 88/2019/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Theo đó, Thông tư nêu rõ, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phân đầu tăng các nguồn thu theo quy định để dành nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở lên mức 1,6 triệu đồng/tháng từ ngày 01/07/2020.

Các Bộ, cơ quan Trung ương khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2020 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức Bộ Tài chính giao.

Theo Thông tư, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 của các địa phương bao gồm: 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2019 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao; 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 được Thủ tướng Chính phủ giao; 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018 được Thủ tướng Chính phủ giao; 50% tăng thu ngân sách địa phương; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) dự toán năm 2020 so với dự toán năm 2019 được Thủ tướng Chính phủ giao; 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập; Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 chưa sử dụng hết chuyển sang; 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền giao; 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) tăng thêm năm 2020 so với năm 2017 theo Quyết định giao dự toán năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại

theo chế độ năm 2020. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020...

Ngân sách Trung ương hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương ngân sách khó khăn sau khi đã cân đối nguồn điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

Sau khi cân đối nguồn để thực hiện cải cách tiền lương nêu tại khoản 3 Điều này, các địa phương chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện các chính sách, chế độ an sinh xã hội do trung ương ban hành. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương phân nhu cầu kinh phí còn thiếu theo quy định.

Các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng nguồn làm lương còn dư để đầu tư các dự án đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật...

Thông tư này áp dụng đối với năm ngân sách 2020./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Bổ nhiệm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Hoàng Phúc Lâm giữ chức vụ Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Bổ nhiệm Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Lê Văn Lợi giữ chức vụ Phó Giám đốc Học viện Quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều động và bổ nhiệm Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Nguyễn Ngọc Hà giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm lại ông Hoàng Quốc Vượng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công Thương, kể từ ngày 26/01/2020.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Tường Văn, Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tịnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2016 - 2021, giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều động, bổ nhiệm ông Phạm Ngọc Thương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2016 - 2021 giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều động, bổ nhiệm ông Lê Minh Ngân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2016 - 2021, giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Trường Thắng, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Anh Tuấn, Tư lệnh Binh đoàn 12 kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Lâm, Cục trưởng Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử giữ chức vụ Cục trưởng Cục Báo chí.

Điều động, bổ nhiệm ông Lưu Đình Phúc, Cục trưởng Cục Báo chí giữ chức vụ Cục trưởng Cục Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử.

Điều động, bổ nhiệm ông Lê Ngọc Đức, Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Vụ trưởng - Thư ký Bộ trưởng.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Dũng, Cục trưởng Cục An toàn thông tin giữ chức vụ Cục trưởng Cục Tin học hóa.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Phúc, Cục trưởng Cục Tin học hóa giữ chức vụ Cục trưởng Cục An toàn thông tin.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Phương, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

Điều động, bổ nhiệm ông Phạm Minh Tiến, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều động, bổ nhiệm ông Bùi Hoàng Phương, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Bộ.

Điều động và bổ nhiệm ông Trần Duy Hiếu, Phó vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính giữ chức Phó Giám đốc phụ trách, điều hành Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam.

Điều động, bổ nhiệm ông Lê Văn Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Tàn số vô tuyến giữ chức Phó Cục trưởng Cục Viễn thông.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Bá, Phó Tổng Biên tập Báo VietNamNet giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Thông tin và Truyền thông.

Điều động, bổ nhiệm ông Vũ Chí Kiên, Tổng Biên tập Tạp chí Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Bưu chính.

Điều động, bổ nhiệm ông Lê Nam Trung, Phó Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

*** Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương:**

Ông Hoàng Giang, Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy Khối, được chuẩn y giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Lê Huỳnh Minh Tú, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Ông Vũ Hồng Long, Vụ trưởng Vụ Dự toán thu thuế (Tổng cục Thuế) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hòa Bình.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Ông Phùng Huy Thuận, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Bộ Tư pháp được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Nguyễn Duy Toàn, Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Trần Minh Nhật, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Nguồn: baochinhpvu.vn